

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1202/VKS-VP
V/v triển khai thực hiện quy định
về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự.

Đồng Nai, ngày 22 tháng 9 năm 2020

Kính gửi :

- Đ/c Trưởng phòng Viện tỉnh;
- D/c Viện trưởng VKSND các huyện,
Tp. Long Khánh, Tp. Biên Hòa,.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nhận được Công văn số 4240/VKSTC-V1 ngày 18/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao về việc, thực hiện quy định về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai gửi đến các đồng chí Trưởng Phòng Viện tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện văn bản nêu trên.

Nhận được Công văn này, đề nghị các đồng chí triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Viện kiểm sát tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng;
- Lưu VP, NCTH.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phan Văn Hậu

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4240 /VKSTC-VI

Hà Nội, ngày 18 tháng 9 năm 2020

V/v thực hiện quy định
về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự

VIỆN KSND TỈNH ĐỒNG NAI	
ĐẾN	Số: 1135
	Ngày: 21/9/20
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Đ/c Thủ trưởng đơn vị: Vụ 1, 2, 3, 4, 5, 6 VKSNDTC;
- Đ/c Viện trưởng VKSND tỉnh, TP trực thuộc trung ương.

Thời gian qua, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) các cấp về cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền điều tra vụ án hình sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015. Tuy nhiên, vẫn còn trường hợp điều tra vụ án không đúng thẩm quyền hoặc chưa nhận thức thống nhất về thẩm quyền điều tra.

Thực hiện Kế hoạch số 37/KH-VKSTC ngày 28/02/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về thực hiện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội khóa XIV về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân, công tác thi hành án và kiến nghị của Quốc hội tại kỳ họp Thứ 8, Quốc hội khóa XIV; trên cơ sở ý kiến của các đơn vị và Viện kiểm sát địa phương, để khắc phục việc điều tra vụ án không đúng thẩm quyền, trong khi chờ cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện, VKSND tối cao yêu cầu VKSND các cấp phối hợp với Cơ quan điều tra thực hiện đúng quy định tại Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự, các quy định của Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự và quy định tại Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố, ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao (viết tắt là Quy chế 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020). Trong đó, cần lưu ý một số vấn đề sau:

1. Thẩm quyền điều tra theo lãnh thổ

Theo quy định tại khoản 4 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì: Cơ quan điều tra nơi phát hiện tội phạm, nơi bị can cư trú hoặc bị bắt tiến hành điều tra vụ án đối với các trường hợp:

1.1. Hành vi phạm tội kéo dài, bắt đầu thực hiện ở địa điểm này nhưng kết thúc ở địa điểm khác. Ví dụ: Trong tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị can thực hiện hành vi gian dối ở huyện A, nhưng đến huyện B mới chiếm đoạt được tài sản;

1.2. Hành vi phạm tội thực hiện ở nhiều địa điểm. Ví dụ: Bị can mua ma túy ở huyện A, đem sang huyện B bán;

1.3. Không xác định được địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Ví dụ: Bị can đi tàu hỏa từ Hà Nội đến TP Hồ Chí Minh, trên đường đi đã sử dụng mạng



internet nhắn tin lừa đảo, làm cho người bị hại chuyển tiền vào tài khoản của bị can, nhưng không xác định được cụ thể địa điểm đã thực hiện hành vi phạm tội.

2. Thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra Bộ Công an

2.1. Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an có thẩm quyền điều tra đối với các vụ án hình sự theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 16 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự đối với các trường hợp:

a) Vụ án hình sự về tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra của Công an nhân dân do Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy để điều tra lại;

b) Vụ án hình sự về tội đặc biệt nghiêm trọng và có các căn cứ quy định tại điểm c khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 16 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự.

2.2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có thẩm quyền điều tra đối với các vụ án hình sự theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự đối với các trường hợp:

a) Vụ án hình sự về tội đặc biệt nghiêm trọng thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra do Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hủy để điều tra lại;

b) Vụ án hình sự về tội đặc biệt nghiêm trọng và có các căn cứ quy định tại điểm c khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự.

3. Thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh

Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh có thẩm quyền điều tra vụ án hình sự đối với các trường hợp:

3.1. Các tội phạm quy định tại Chương XIII, Chương XXVI và các tội phạm quy định tại các điều 207, 208, 282, 283, 284, 299, 300, 303, 304, 305, 309, 337, 338, 347, 348, 349 và 350 của Bộ luật Hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân, quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự;

3.2. Các tội phạm khác liên quan đến an ninh quốc gia hoặc để bảo đảm khách quan theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự.

4. Thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh có thẩm quyền điều tra vụ án hình sự đối với các trường hợp:

4.1. Vụ án hình sự về các tội phạm quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự;

4.2. Vụ án hình sự về các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện và có các căn cứ quy định điểm b khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 20 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự.

5. Kiểm sát việc thực hiện thẩm quyền điều tra và giải quyết tranh chấp về thẩm quyền điều tra

Viện kiểm sát nhân dân các cấp kiểm sát chặt chẽ thẩm quyền điều tra của Cơ quan điều tra, nếu phát hiện việc điều tra không đúng thẩm quyền phải kịp thời yêu cầu hoặc ra quyết định chuyển vụ án hình sự theo Điều 169 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 29 Thông tư liên tịch số 04/2018/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 57 Quy chế 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 để bảo đảm việc điều tra đúng thẩm quyền.

Trường hợp có tranh chấp về thẩm quyền điều tra do VKSND có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 166 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 4 Điều 56 Quy chế 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020.

6. Một số vấn đề cần có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền

Về một số quy định, như: “*vụ án hình sự về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, vụ án hình sự về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp liên quan đến nhiều quốc gia*” (điểm c khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự); “*vụ án có yếu tố nước ngoài*” (điểm b khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 16 và khoản 2 Điều 20 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự); “*tội phạm khác liên quan đến an ninh quốc gia hoặc để đảm bảo khách quan theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công an*” (khoản 2 Điều 17 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự); “*xét thấy cần trực tiếp điều tra*” (các điểm b, c khoản 5 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 20 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự); “*người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp*” (khoản 3 Điều 163 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 2 Điều 30 Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự) và những vấn đề khác trong thực tiễn áp dụng có khó khăn, vướng mắc hoặc nhận thức chưa thống nhất.

Những vấn đề này, VKSND tối cao sẽ giao đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất để thống nhất với lãnh đạo liên ngành trung ương xây dựng Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện thống nhất.



7. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở quy định của pháp luật và Văn bản này, Thủ trưởng đơn vị thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phối hợp với Cơ quan điều tra cùng cấp tổ chức thực hiện đúng quy định của luật về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự. / *Uống*

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSNDTC (để báo cáo);
- Như kính gửi;
- Vụ 14, Văn phòng VKSNDTC;
- Lưu: VT, Vụ 1.

TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN AN NINH



Nguyễn Tiên Sơn
Nguyễn Tiên Sơn